TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 314/2025/QĐST-LĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 439/2025/LĐ-ST ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 439/2025/QĐST-VDS ngày 18 tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số H, Quốc lộ E, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH T1; Địa chỉ: Số B Đường số C, KCN S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Tuazon Cabrera R – Tổng Giám đốc (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.2. Bảo hiểm xã hội cơ sở B; Địa chỉ: Số A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Thanh T –Giám đốc (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại Đơn yêu cầu ghi ngày 27/11/2025 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Trần Thị H trình bày:*

Trước đây bà Trần Thị H công tác tại Kho bạc nhà nước T2, Thành phố Hồ Chí Minh, có đóng bảo hiểm xã hội với mã số 0297152726 liên tục từ tháng 11 năm 1997 đến tháng 8 năm 2025 là 27 năm 06 tháng và hiện nay đã nghỉ chế độ hưu theo quy định của nhà nước.

Tuy nhiên, trong quá trình bà H làm thủ tục tại Bảo hiểm xã hội Thành phố H thì được thông báo có thời gian đóng bị trùng Bảo hiểm xã hội; Sau đó Bảo hiểm xã hội Thành phố H có hướng dẫn bà H liên hệ với Bảo hiểm xã hội cơ sở B, tại đây bà H nhận được Công văn số 305/CV-BHXH ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc xác nhận quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội. Cụ thể, Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương có cho bà H biết vào khoảng từ tháng 05/1999 đến tháng 02/2000 bà có tham gia đóng Bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH T1; địa chỉ: Số B Đường số C, KCN S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh với mã số 9199003466, việc này làm bà H hết sức bất ngờ vì bà chưa bao giờ biết đến Công ty này và cũng chưa bao giờ ký hợp đồng lao động với công ty nào khác.

Sau một thời gian tìm hiểu thì bà H nhớ rằng vào khoảng cuối năm 1998 đến đầu năm 1999 bà có làm mất giấy Chứng minh nhân dân số 023107931, có thể có người nào đó nhặt được và đã sử dụng giấy Chứng minh nhân dân này của bà để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 và đã được Công ty đóng bảo hiểm xã hội với mã số nêu trên. Như vậy, hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH T1 và người lao động tên Trần Thị H trong khoảng thời gian từ tháng 05/1999 đến tháng 02/2000 đã vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng và không có hiệu lực pháp luật.

Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết như sau: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị H với Công ty TNHH T1 (thời gian làm việc từ tháng 05/1999 đến tháng 02/2000) là vô hiệu.

Bà H chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Ngoài ra, bà H xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này. Đồng thời, bà H đề nghị Toà án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T1 trình bày:*

Bà Trần Thị H có giao kết hợp đồng lao động với Công ty và được Công ty T3, tuy nhiên do thời gian đã lâu nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ lao động của bà Trần Thị H nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty đều phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Công ty không hề biết việc bà Trần Thị H bị mất giấy tờ tuỳ thân và có người khác đã sử dụng thông tin của bà H để làm việc tại Công ty, do khi tuyển dụng, số người lao động ứng tuyển rất lớn.

Nay bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị H và Công ty TNHH T1 vô hiệu thì Công ty không có ý kiến gì, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp Toà án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Ngoài ra, Công ty TNHH T1 không có yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở B trình bày:*

Bà Trần Thị H, sinh ngày 22/10/1973, Chứng minh nhân dân số: 023107931.

Mã số Bảo hiểm xã hội 9199003466 có quá trình tham gia từ tháng 5/1999 đến tháng 02/2000 tại Công ty TNHH T4 Int'l – Số B đường số C, Khu công nghiệp S, thành phố D,

tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) đã được xác nhận bảo lưu trên sổ (đã có công văn xác nhận số 305/CV-BHXH ngày 23/10/2025).

Mã số Bảo hiểm xã hội 0297152726 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/1997 đến tháng 8/2025.

Như vậy 2 mã số trên trùng quá trình từ tháng 5/1999 đến tháng 02/2000.

Theo quy định hiện hành về đăng ký tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cơ quan Bảo hiểm xã hội không lưu giữ Hợp đồng lao động và các giấy tờ tuỳ thân của người lao động mà do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ. Trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng vô hiệu đề nghị Tòa tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp được điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội cơ sở B không có ý kiến, yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Trần Thị H là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị H có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH T1; Địa chỉ: Số B Đường số C, KCN S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trần Thị H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T1; Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương vắng mặt, đã có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của bà Trần Thị H xét thấy:

[2.1] Việc có người khác sử dụng thông tin, chứng minh nhân dân của bà Trần Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "Trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm

nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Tại Công văn số 1352/CV-BHXH ngày 15/12/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở B cung cấp thông tin: Bà Trần Thị H có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cụ thể: Mã số Bảo hiểm xã hội 9199003466 có quá trình tham gia từ tháng 5/1999 đến tháng 02/2000 tại Công ty TNHH T1; Mã số Bảo hiểm xã hội 0297152726 có quá trình tham gia từ tháng 11/1997 đến tháng 8/2025. Mã số Bảo hiểm xã hội 9199003466 và mã số Bảo hiểm xã hội 0297152726 có quá trình trùng từ tháng 05/1999 đến tháng 02/2000.

[2.3] Trình bày của bà Trần Thị H là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp với trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Trần Thị H với Công ty TNHH T1 là vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị H phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Trần Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Trần Thị H với Công ty TNHH T1 là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0044716 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết

định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hải Nam